

Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng (HASECO)

BẢN TIN SÁNG

Ngày 10.08.2026



2. VĨ MÔ THẾ GIỚI

Việc làm Mỹ yếu kéo xác suất Fed giữ nguyên lãi suất tháng 9 lên 57%

Thị trường lao động Mỹ bất ngờ suy yếu trong tháng 7 khi nền kinh tế mất 23,000 việc làm, trái ngược hoàn toàn với kỳ vọng sẽ tạo thêm việc làm. Điều này đã làm thay đổi đáng kể kỳ vọng về chính sách tiền tệ, với xác suất Fed giữ nguyên lãi suất trong cuộc họp tháng 9 tăng lên 57%, từ 33% một tuần trước trên FedWatch của CME. Thị trường trước đó gần như chia đều giữa khả năng tăng và giữ nguyên lãi suất, trong khi xác suất tăng lãi suất từng lên gần 58% sau cuộc họp tháng 7.

Lợi suất trái phiếu Kho bạc Mỹ giảm và chứng khoán tăng sau báo cáo khi nhà đầu tư điều chỉnh lại kỳ vọng. Diễn biến thị trường lao động có thể khiến Fed thận trọng hơn với việc tiếp tục tăng lãi suất, đặc biệt sau khi 3 thành viên FOMC đã phản đối quyết định giữ nguyên lãi suất tại cuộc họp tháng 7.

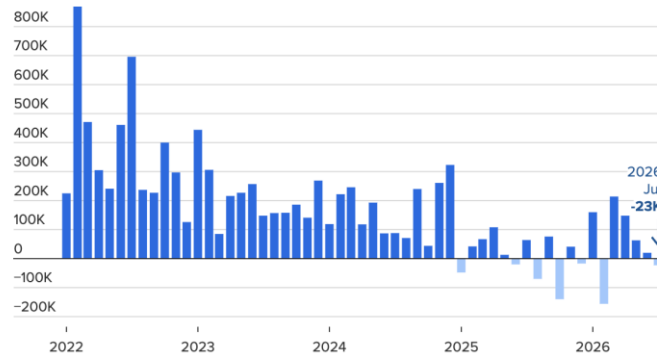
Tuy nhiên, lạm phát vẫn là yếu tố quan trọng đối với quyết định chính sách. CPI tháng 7 dự kiến công bố ngày 12/8, trong khi giá dầu đã tăng trở lại trong tháng 7 do căng thẳng tại Trung Đông. Nếu lạm phát cao hơn dự kiến, số liệu việc làm yếu có thể chưa đủ để loại bỏ áp lực tăng lãi suất.

HASECO đánh giá:

Mặc dù tỷ lệ thất nghiệp suy yếu là cơ sở để thị trường kỳ vọng Fed chưa vội nâng lãi suất, CPI tháng 7 sẽ là dữ liệu quan trọng để xác định liệu Fed ưu tiên kiểm soát lạm phát hay phản ứng với sự suy yếu của thị trường lao động. Tuy nhiên, đây chưa phải tín hiệu xác nhận chu kỳ nổi lòng, khi thị trường vẫn định giá khả năng tăng lãi suất vào tháng 10 và tháng 12.

Số lượng việc làm mới mỗi tháng

Jan. 2022–July 2026



Note: All employees on private nonfarm payrolls, seasonally adjusted

Chart: Gabriel Cortes / CNBC

Source: U.S. Bureau of Labor Statistics via FRED

Data as of Aug. 7, 2026

CNBC



2. VĨ MÔ TRONG NƯỚC

Xuất khẩu dệt may Việt Nam đạt 27.02 tỷ USD sau 7 tháng, tăng 2.67% dù biên lợi nhuận tiếp tục chịu sức ép

Xuất khẩu dệt may Việt Nam đạt 27,020 triệu USD trong 7 tháng 2026, tăng 2.67% so với cùng kỳ, trong đó riêng tháng 7 đạt 4,672 triệu USD, tăng 4.3% so với cùng kỳ và 8.2% so với tháng 6. Hàng may mặc tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn nhất với kim ngạch 21,127 triệu USD, chỉ tăng 0.70%. Tăng trưởng toàn ngành chủ yếu đến từ nhóm sản phẩm thượng nguồn, gồm xơ sợi đạt 2,730 triệu USD, tăng 11.34%; phụ liệu đạt 929 triệu USD, tăng 11.18%; vải đạt 1,763 triệu USD, tăng 9.57%.

Diễn biến này cho thấy doanh nghiệp Việt Nam đang từng bước nâng tỷ lệ nội địa hóa và tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng thay vì tập trung vào gia công may mặc. Tuy nhiên, biên lợi nhuận ngành sợi và may đang thu hẹp do biến động giá nguyên liệu, giá bán, cơ cấu đơn hàng và chi phí đầu vào. Trong khi đó, nhập khẩu dệt may 7 tháng đạt 15,255 triệu USD, tăng 3.27%, với nhập khẩu vải đạt 8,936 triệu USD, tăng 2.08%.

Các tháng cuối năm, doanh nghiệp sẽ phải cân đối đơn hàng, nguyên liệu, tỷ giá, logistics và vốn lưu động, đồng thời đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về truy xuất nguồn gốc, giảm phát thải và sản xuất xanh.

HASECO đánh giá:

Kết quả tích cực nhưng ở mức trung lập, chưa tạo ra bất ngờ. Hai cổ phiếu nổi bật trong nhóm là TNG và MSH. Trong khi MSH đang ở vùng định giá hợp lý, gặp thách thức vào 2 quý cuối năm với nền lợi nhuận cao của năm trước, TNG có triển vọng tăng trưởng tốt với định giá khá rẻ và đã đảm bảo đơn hàng đến hết quý 3.



Ảnh minh họa



2. VĨ MÔ TRONG NƯỚC

Hưng Yên thành lập khu công nghệ cao 496ha, hướng tới sản xuất công nghệ chiến lược và chuỗi cung ứng Bắc Bộ

Hưng Yên ngày 06/08 thành lập Khu công nghệ cao tỉnh Hưng Yên với quy mô 496.1ha tại xã Hoàn Long và Việt Yên, định hướng nghiên cứu, ứng dụng và phát triển công nghệ cao, công nghệ chiến lược. Khu công nghệ cao nằm cách trung tâm Hà Nội hơn 20km, gần cao tốc Hà Nội-Hải Phòng, vành đai 4 và vành đai 3.5, đồng thời kết nối thuận lợi với các sân bay Nội Bài, Cát Bi, Gia Bình và Cảng quốc tế Lạch Huyện.

Vị trí này được định hướng tận dụng nguồn nhân lực chất lượng cao từ Hà Nội và kết nối với chuỗi cung ứng sản xuất, logistics tại Bắc Ninh, Hải Phòng, Quảng Ninh, Phú Thọ và Ninh Bình. Các chức năng chính gồm nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ cao và công nghệ chiến lược, cung ứng dịch vụ công nghệ, ương tạo, đào tạo và chuyển giao công nghệ.

UBND tỉnh Hưng Yên được giao xây dựng quy chế hoạt động, đồng thời lập quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết dự án. Trước đó, tỉnh xác định 5 trụ cột phát triển gồm sản xuất thông minh ứng dụng AI, IoT, robot và dữ liệu thời gian thực; sản xuất thử nghiệm và mở rộng quy mô; trung tâm công nghệ xanh; thương mại hóa; và logistics công nghệ.

HASECO đánh giá:

Tích cực đối với triển vọng dài hạn, tác động ngắn hạn đến doanh nghiệp niêm yết chưa rõ ràng do dự án mới ở giai đoạn quy hoạch và triển khai. Khu công nghệ cao có thể tạo thêm động lực thu hút FDI, phát triển công nghiệp công nghệ cao và nhu cầu hạ tầng, logistics tại Hưng Yên khi đi vào vận hành. Lợi ích đáng chú ý nằm ở khả năng hình thành cụm sản xuất mới kết nối Hà Nội - Bắc Ninh - Hải Phòng. Rủi ro chính là tiến độ giải phóng mặt bằng, quy hoạch và thu hút nhà đầu tư có thể khiến thời gian hiện thực hóa kéo dài.



Thành lập Khu Công nghệ cao tỉnh Hưng Yên
Ảnh: baocinhphu.vn



3. CỔ PHIẾU

Lộc Trời tiếp tục xin gia hạn BCTC quý 2/2026, đình chỉ giao dịch LTG kéo dài khi báo cáo kiểm toán 2024 chưa hoàn tất

CTCP Tập đoàn Lộc Trời (UPCoM: LTG) tiếp tục xin gia hạn công bố BCTC quý 2/2026, trong bối cảnh các vấn đề tài chính và báo cáo tổn động từ năm 2024 chưa được giải quyết. Ngày 31/07, doanh nghiệp đề nghị Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội gia hạn thời gian công bố nhưng chưa đưa ra thời hạn cụ thể. Lộc Trời cho biết quá trình khắc phục khủng hoảng tài chính kéo dài cùng biến động nhân sự khiến việc tập hợp số liệu và hồ sơ lập BCTC gặp khó khăn.

Đáng chú ý, BCTC kiểm toán năm 2024 vẫn chưa hoàn tất, tiếp tục ảnh hưởng đến các báo cáo tài chính sau đó. Ngày 12/06, Lộc Trời chấm dứt hợp đồng với Ernst & Young Việt Nam và chuyển sang Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY để thực hiện soát xét BCTC giữa niên độ và kiểm toán BCTC năm 2024. Doanh nghiệp hiện chưa công bố BCTC quý 2-4/2024, BCTC kiểm toán 2024 và các BCTC quý 1-3/2025, đồng thời tiếp tục chậm công bố BCTC quý 4/2025, quý 1/2026 và quý 2/2026. BCTC gần nhất được công bố là quý 1/2024, ghi nhận lỗ ròng gần 97 tỷ đồng.

HASECO đánh giá:

Vấn đề của LTG không còn mang tính ngắn hạn mà đã trở thành rủi ro vận hành và quản trị kéo dài. Việc chưa hoàn tất kiểm toán 2024 khiến chuỗi báo cáo tài chính tiếp tục đình trệ, hạn chế đáng kể khả năng đánh giá sức khỏe tài chính và khả năng phục hồi hoạt động của doanh nghiệp. Trong ngắn-trung hạn, ưu tiên của LTG vẫn là hoàn thiện báo cáo, ổn định bộ máy và khôi phục dòng vốn trước khi có thể quay lại quỹ đạo kinh doanh bình thường. Rủi ro lớn nhất là tiếp tục phát sinh vấn đề tài chính hoặc kiểm toán, kéo dài tình trạng đình chỉ giao dịch của doanh nghiệp.



Ảnh minh họa



3. CỔ PHIẾU

Vinamilk duy trì biên lợi nhuận nửa cuối 2026, không tăng giá bán; nguồn sữa tươi đủ đáp ứng đến 2028

CTCP Sữa Việt Nam (HOSE: VNM) cho biết tăng trưởng doanh số 6 tháng đầu năm 2026 chủ yếu đến từ sản lượng, cải thiện cơ cấu sản phẩm và tái cấu trúc hệ thống phân phối, thay vì tăng giá bán. Doanh nghiệp chưa có kế hoạch điều chỉnh giá trong phần còn lại của năm, trong khi nhiều nguyên liệu đầu vào đã được chốt giá đến tháng 11 và một số loại đến hết năm. Dù chi phí nguyên liệu tăng nhẹ, VNM kỳ vọng biên lợi nhuận gộp nửa cuối năm duy trì ổn định.

Tăng trưởng nội địa đạt 12.4% trong 6 tháng đầu năm, nhờ kênh truyền thống chấm dứt đà suy giảm, cùng mức tăng trưởng cao của kênh siêu thị và D2C. Hiện kênh truyền thống đóng góp khoảng 65% doanh thu, D2C 16% và kênh hiện đại 19%. VNM sở hữu khoảng 950 cửa hàng và dự kiến nâng lên 1,000 cửa hàng trong năm nay. Các sản phẩm mới có biên lợi nhuận cao hơn tiếp tục được mở rộng, trong đó Green Farm tăng trưởng ba chữ số và Optimum A2 Pro+ ghi nhận tốc độ tăng trưởng cao sau 6 tháng ra mắt.

Về nguyên liệu, nguồn sữa tươi trong nước hiện dư so với nhu cầu sản xuất, đảm bảo cung cấp cho các dòng sản phẩm đến năm 2027-2028. VNM tiếp tục mở rộng trang trại và duy trì capex 2,500-3,500 tỷ đồng mỗi năm.

HASECO đánh giá:

Chất lượng tăng trưởng của VNM được cải thiện khi doanh số tăng nhờ sản lượng, cơ cấu sản phẩm và phân phối thay vì tăng giá, trong khi biên lợi nhuận được kỳ vọng ổn định. Trong ngắn-trung hạn, động lực chính đến từ phục hồi kênh truyền thống, mở rộng D2C và các sản phẩm giá trị gia tăng cao. Việc chủ động nguồn sữa tươi đến 2028 giúp giảm rủi ro nguyên liệu. Rủi ro chính là chi phí đầu vào tăng và tốc độ đóng góp của sản phẩm mới thấp hơn kỳ vọng khi cần thời gian đạt quy mô.



Ảnh: VNM



4. THÔNG TIN PHIÊN GIAO DỊCH 07/08

	HOSE	HNX	UPCOM
INDEX	1,768	293	127
% Tăng/giảm	0.20%	0.30%	0.10%
GTGD (tỷ VND)	18,141	756	363
KLGD	660,590,646	46,362,582	37,452,985

1. Thanh khoản toàn thị trường

Thanh khoản toàn thị trường đạt 19,261.0 tỷ đồng, tăng 16.1% so với phiên 06/08.

(Trong đó: HoSE: 18,141.5 tỷ đồng, HNX: 756.0 tỷ đồng, UPCoM: 363.5 tỷ đồng).

Với GTGD Khớp lệnh: 15,469.5 tỷ đồng, tăng 15.1%, chiếm 80.3% tổng GTGD.

Với GTGD Thỏa thuận: 3,791.5 tỷ đồng, tăng 13.1%, chiếm 19.7% tổng GTGD.

2. Giao dịch khối ngoại

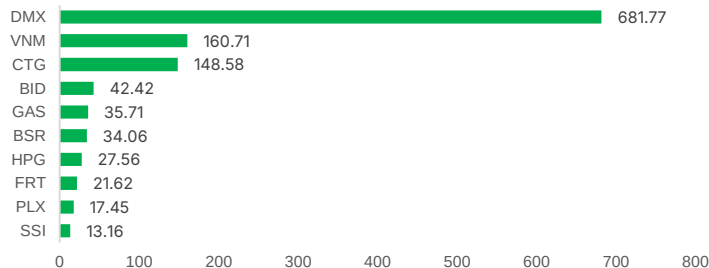
Tính chung giao dịch khớp lệnh và thỏa thuận, nhà đầu tư Nước ngoài (NĐTNN) BÁN ròng 91.0 tỷ đồng. (Trên HoSE NN BÁN ròng 74.7 tỷ đồng, HNX NN BÁN ròng 20.17 tỷ đồng, UPCoM NN MUA ròng 3.9 tỷ đồng).

3. Khớp lệnh trên HOSE

Tính riêng giao dịch Khớp lệnh trên sàn HoSE: Tổ chức trong nước (không bao gồm Tự doanh) BÁN ròng 279.4 tỷ đồng. Tự doanh CTCK BÁN ròng 2.5 tỷ đồng. NĐT cá nhân trong nước MUA ròng 1,060.0 tỷ đồng. NĐT nước ngoài BÁN ròng (khớp lệnh) 778.1 tỷ đồng và MUA ròng (thỏa thuận) 703.4 tỷ đồng.

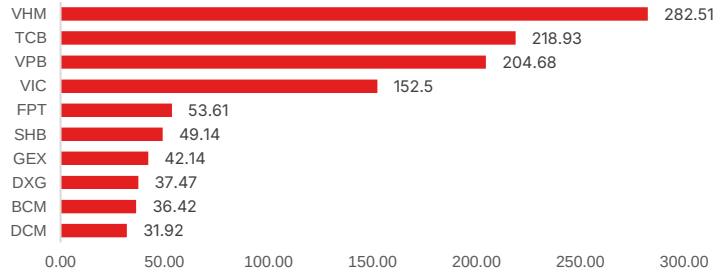
NĐTNN mua ròng

Đơn vị: Tỷ đồng



NĐTNN bán ròng

Đơn vị: Tỷ đồng



5. NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

1. Thị trường chung:

Thị trường giảm mạnh về cuối phiên, chủ yếu do áp lực lấp gap tăng hình thành sau phiên hưng phấn giữa tuần. Sự đồng thuận chưa cao khiến quá trình luân phiên đổi lúc lệch nhịp. Cây nến tuần đóng cửa thấp cũng khiến trạng thái chưa thực sự viên mãn, nhưng chưa làm thay đổi xu hướng chung.

Khối ngoại bán ròng mạnh, tập trung ở nhóm Vin, TCB, VPB... Tuy nhiên, thị trường vẫn đang hấp thụ nguồn cung khá tốt, khi phần lớn áp lực giảm điểm đến từ nhóm Vin, đóng góp khoảng 10-12 điểm cho mức giảm của chỉ số.

Nhìn chung, xu hướng tăng vẫn được duy trì và chưa xuất hiện phiên phân phối nào kể từ FTD. Việc rung lắc hiện tại vẫn được xem là quá trình hấp thụ cung và kiểm định sức mạnh dòng tiền.

Kháng cự gần nhất của VN-Index: 1,800 điểm.

3. Chiến lược hành động:

- Chưa xuất hiện phiên phân phối, đà tăng vẫn được duy trì. Các nhịp rung lắc hiện tại sẽ giúp kiểm định sức mạnh thị trường và nhận diện rõ hơn những cổ phiếu khỏe.
- Đây là thời điểm phù hợp để giải ngân từng phần tại các nhịp điều chỉnh về vùng hỗ trợ ngắn hạn MA10-MA20, hạn chế mua đuổi khi giá tăng mạnh.
- Nhà đầu tư có thể nâng dần tỷ trọng trong các nhịp rung lắc, ưu tiên những cổ phiếu giữ xu hướng tốt và tiếp tục duy trì dòng tiền trong các phiên tới.

2. Nhóm cổ phiếu:

- **Nhóm Vin:** VHM, VIC đều điều chỉnh mạnh sau khi tiến sát vùng đỉnh cũ. Thông tin chia cổ tức của VHM không đủ duy trì đà tăng, qua đó cho thấy độ lan tỏa của thị trường đang cải thiện, khi chỉ số vẫn duy trì tích cực mà không còn phụ thuộc quá nhiều vào nhóm Vin.
- **Chứng khoán:** Đa số cổ phiếu điều chỉnh nhẹ với thanh khoản thấp, chủ yếu là nhịp rung lắc theo thị trường chung. Dòng tiền nhiều khả năng sẽ sớm quay lại luân phiên trong nhóm.
- **Ngân hàng:** Dòng tiền luân phiên mạnh mẽ ở nhóm ngân hàng là tín hiệu quan trọng cho thấy sức mạnh đang dần lan tỏa. Nhiều cổ phiếu bật tăng kèm thanh khoản cao như CTG, STB, BID, TCB... Chúng tôi tiếp tục duy trì quan điểm tích cực với nhóm này.
- **Nhóm khác:** Một số cổ phiếu nhóm "nhà nước" tăng mạnh như PLX, BCM, GVR, GAS... sau thông tin về Quyết định 40 của Thủ tướng Chính phủ liên quan đến phân loại doanh nghiệp để cơ cấu vốn nhà nước. Tuy nhiên, thoái vốn là quá trình dài và cần thời gian để phản ánh vào KQKD. Thực tế nhóm này cũng từng thu hút dòng tiền trong tháng 6 rồi nhanh chóng hạ nhiệt. Nhà đầu tư nên ưu tiên doanh nghiệp có tăng trưởng và mẫu hình giá tin cậy, thay vì chỉ đầu cơ theo tin tức.



6. SỰ KIỆN CỔ PHIẾU THÁNG 8

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	PGV	HOSE	10/08/2026	11/08/2026		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:8	Thưởng cổ phiếu
2	MCH	HOSE	10/08/2026	11/08/2026	19/08/2026	Trả cổ tức đợt 1/2026 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	AAM	HOSE	11/08/2026	12/08/2026	24/08/2026	Trả cổ tức đợt 1/2026 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	MBB	HOSE	11/08/2026	12/08/2026		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
5	MBB	HOSE	11/08/2026	12/08/2026		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 10:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
6	BFC	HOSE	11/08/2026	12/08/2026	28/08/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 3,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	BSR	HOSE	11/08/2026	12/08/2026	11/09/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	BCF	HNX	13/08/2026	14/08/2026		Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:11	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
9	HGM	HNX	13/08/2026	14/08/2026	28/08/2026	Trả cổ tức đợt 1/2026 bằng tiền, 5,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	VSH	HOSE	14/08/2026	17/08/2026	08/09/2026	Trả cổ tức năm 2026 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	DQC	HOSE	14/08/2026	17/08/2026	28/08/2026	Trả cổ tức năm 2026 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	PSW	HNX	14/08/2026	17/08/2026	08/09/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	MBS	HNX	17/08/2026	18/08/2026	17/09/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	SSI	HOSE	17/08/2026	18/08/2026	14/09/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	SSI	HOSE	17/08/2026	18/08/2026		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 5:1	Thưởng cổ phiếu
16	SEB	HNX	17/08/2026	18/08/2026	04/09/2026	Trả cổ tức đợt 2/2026 bằng tiền, 1,800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	CTI	HOSE	17/08/2026	18/08/2026		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
18	TVS	HOSE	19/08/2026	20/08/2026		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:7	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
19	HCC	HNX	19/08/2026	20/08/2026	16/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 3,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	HAT	HNX	21/08/2026	24/08/2026	29/09/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 3,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	CHP	HOSE	24/08/2026	25/08/2026	22/09/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	X20	HNX	24/08/2026	25/08/2026	10/09/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	NNC	HOSE	25/08/2026	26/08/2026	15/09/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt

(*) Nhà đầu tư lưu ý: Để nhận được quyền chi trả cổ tức, mua cổ phiếu phát hành thêm,... nhà đầu tư cần nắm giữ tới hết phiên giao dịch liền trước của “ngày GDKHQ”.



CHÚC BẠN ĐẦU TƯ HIỆU QUẢ!

Liên hệ với chúng tôi:



www.haseco.vn



dvkh@haseco.vn



TP.HCM: +84 2839 207 800



Hải Phòng: +84 2253 842 335



Hà Nội: +84 2435 747 020

Mở tài khoản tại:



Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo này và toàn bộ các nhận định, đánh giá hoặc thông tin được đề cập trong nội dung chỉ mang tính chất cung cấp thông tin và không cấu thành, cũng như không được hiểu là lời mời chào, đề nghị hay khuyến nghị mua, bán hoặc nắm giữ bất kỳ sản phẩm tài chính hay chứng khoán nào được đề cập. Các nội dung trong báo cáo không phản ánh quan điểm hay khuyến nghị tư vấn đầu tư chính thức của Haseco. Nhà đầu tư cần tự đánh giá và chịu trách nhiệm đối với các quyết định đầu tư của mình, đồng thời chỉ nên sử dụng báo cáo này như một nguồn thông tin tham khảo. Haseco không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất hay rủi ro nào phát sinh trực tiếp hoặc gián tiếp từ việc sử dụng thông tin trong báo cáo này cho mục đích đầu tư.